TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2025.
V/v "Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Vui;

2. Ông Trần Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Phượng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về "Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ 2, Ấp B, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 2, Ấp B, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – ông Võ Văn H trình bày:

Ông và bà N tự nguyện chung sống với nhau năm 1983 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 31-12-2004. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì đến khoảng năm 2019 thì ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Ông bà bắt đầu ly thân từ năm 2019, mặc dù vẫn ở chung nhà nhưng không qua lại chăm sóc lẫn nhau. Đến cuối năm 2023 thì mâu thuẫn xảy ra trầm trọng thêm, bà N không phụ công việc làm bún của gia đình, bà N đi đâu làm gì cũng không báo cho chồng con dẫn đến đời sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Do hiện nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà N.

Về con chung: Có 03 con chung là chị Võ Thị Ngọc Hương, sinh năm 1984; anh Võ Thành Đệ, sinh năm 1988 và anh Võ Thành Khương, sinh năm 1987. Hiện con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Sau khi phân chia đất cho các con xong thì ông bà còn lại phần đất ngang khoảng 10 mét đất, sau đó bán được số tiền 1.700.000.000 đồng. Vợ chồng thống nhất cho riêng bà N 100.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân còn lại 1.600.000.000 đồng gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – chi nhánh Huyện Dương Minh Châu để dành dưỡng già. Bà N là người trực tiếp đi gửi số tiền trên. Sau khi phát sinh mâu thuẫn ông nhiều lần yêu cầu bà N chia đôi số tiền trên nhưng bà N không đồng ý. Nay, ông yêu cầu Toà án giải quyết chia đôi số tiền trên cho ông và bà N mỗi người được hưởng ½ tài sản là 800.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi khi gửi tiết kiệm thì do không có nhiều nên ông không có ý kiến và cũng không yêu cầu chia tài sản đối với phần tiền lãi mà bà N đã nhận.

Về nợ chung: Trong quá trình chung sống ông bà không có nợ ai và cũng không ai nợ ông bà. Do đó, ông không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung.

Bị đơn – bà Trần Thị N trình bày:

Bà và ông H tự nguyện chung sống với nhau năm 1983 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 31-12-2004. Từ năm 2019, ông bà cũng thường xuyên cãi nhau do ông H kiếm cớ gây sự với bà. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng, ông H có kiếm cớ gây sự, cầm dao rựa dí đánh bà nhưng bà vẫn né tránh, không gây sự với ông H. Đến tháng 5/2024, ông H bỏ nhà đi 03 tháng mới trở về nhà sau đó bà không hiểu vì lý do gì ông H làm đơn ly hôn với bà. Từ khi ông H trở về, ông bà bắt đầu ly thân cho đến nay, ông bà ở chung nhà nhưng không có nói chuyện, không chăm sóc lẫn nhau, không còn nhiều tình cảm. Tuy nhiên, bà không đồng ý ly hôn bởi vì ông bà đã lớn tuổi nên việc ly hôn rất ảnh hưởng đến đời sống gia đình và tâm lý của các con cháu.

Về con chung: Có 03 con chung là chị Võ Thị Ngọc Hương, sinh năm 1984; anh Võ Thành Đệ, sinh năm 1988 và anh Võ Thành Khương, sinh năm 1987. Hiện các con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Trước đây, bà và ông H có tài sản chung là quyền sử dụng phần đất ngang khoảng 31 mét (không rõ thông tin thửa đất), sau đó bà và ông H thoả thuận chia riêng cho bà 10 mét, phần còn lại là của ông H và con trai là Võ Thành Đệ. Sau đó, bà bán 10 mét đất của bà và được số tiền là 1.700.000.000 đồng, đã sử dụng trả nợ cho gia đình 100.000.000 đồng còn lại 1.600.000.000 đồng gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Huyện Dương Minh Châu. Do đó, số tiền 1.600.0000.000 đồng là tài sản riêng của bà, bà không đồng ý chia đôi số tiền này cho ông H. Việc thoả thuận chia 10 mét đất cho bà chỉ nói miệng, không lập

thành văn bản do thời điểm này ông bà vẫn còn chung sống hạnh phúc với nhau. Hiện nay, số tiền 1.600.000.000 đồng bà đã tiêu xài hết.

Về nợ chung: Trong quá trình chung sống ông bà không có nợ ai và cũng không ai nợ ông bà. Do đó, bà không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung.

Tại phiên toà,

Ông Võ Văn H trình bày: Ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn đối với bà Trần Thị N. Ông xin rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chia tài sản chung.

Bà Trần Thị N trình bày: Bà không đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông H. Bà không có ý kiến gì về việc rút yêu cầu chia tài sản chung của ông H.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 217, 218 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H đối với bà Trần Thị N về việc 'Ly hôn'. Ông Võ Văn H được ly hôn với bà Trần Thị N. Các con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra để giải quyết. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H đối với bà Trần Thị N về việc 'Chia tài sản khi ly hôn'. Ông Võ Văn H được miễn chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn, chia tài sản khi ly hôn với bà Trần Thị N có địa chỉ cư trú tại Tổ 2, Ấp B, xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn H và bà Trần Thị N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1983 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 31-12-2004. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ông H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà N bởi vì do vợ chồng bất đồng quan điểm không tìm được tiếng nói chung dẫn đến hết tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bà N không đồng ý ly hôn với ông H do ông bà đã lớn tuổi, nếu ly hôn rất ảnh hưởng đến đời sống gia đình và tâm lý của các con cháu. Tại phiên toà, bà N thừa nhận từ khi ly thân cho đến nay, ông bà ở chung nhà nhưng không có nói chuyện, không chăm sóc lẫn nhau, bà không còn tình cảm với ông H. Bà N cũng không đưa ra giải pháp để đoàn tụ với ông H.

Như vậy, có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của ông H và bà N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 03 con chung là chị Võ Thị Ngọc Hương, sinh năm 1984; anh Võ Thành Đệ, sinh năm 1988 và anh Võ Thành Khương, sinh năm 1987. Hiện các con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Tại phiên toà, ông H rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện của ông H là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông H đối với bà N về việc chia tài sản khi ly hôn.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét lời đề nghị tại phiên toà của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn H trên 60 tuổi là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi. Do đó, ông H được miễn chịu tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 217, 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Võ Văn H đối với bà Trần Thị N.

1.1 Về hôn nhân: Ông Võ Văn H được ly hôn với bà Trần Thị N.

1.2 Về con chung: Có 03 con chung là chị Võ Thị Ngọc Hương, sinh năm 1984, anh Võ Thành Đệ, sinh năm 1988 và anh Võ Thành Khương, sinh năm

1987. Hiện các con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.3 Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H đối với bà Trần Thị N về việc "Chia tài sản khi ly hôn".

Ông Võ Văn H được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

1.4 Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn H được miễn chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- CCTHADS Huyện DMC
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Hân